TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1- HÓA 10- NH 2023-2024
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Tổng %điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Chương 1: NGUYÊN TỬ	1. Cấu trúc lớp vỏ electron nguyên tử	1		1						2		5%
2	Chương 2: BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC	2.Cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	1		1						2		5%
		3. Xu hướng biến đổi một số tính chất của đơn chất và hợp chất.	1		2						3		7.5%
3	Chương 3: LIÊN KẾT HÓA HỌC	4.Quy tắc octet	2								2		5%
		5.Liên kết ion	2		2						4		10%
		6.Liên kết cộng hóa trị	3		2			1*			5	1	22.5%
		7.Liên kết hydrogen và tương tác van der Waals	2		2						4		10%
4	Chương 4: PHẢN ỨNG OXI HÓA KHỬ	8.Phản ứng oxi hóa khử	4		2			1*			6	1	25%
5	Tổng hợp kiến thức	9.Tổng hợp kiến thức chương trình								**2****		2	10%
6	Tổng số câu		16	0	12	0		2		1	28	4	
7	Điểm số		4		3			2		1	7	3	
	Tỉ lệ %		40%	0%	30%	0%	0%	20%	0%	10%	70%	30%	**100%**
	Tổng hợp chung		**4,0 điểm**		**3,0 điểm**		**2,0 điểm**		**1,0 điểm**		**10 điểm**		

Nội dung phần tự luận theo thống nhất Tổ

Câu *:

1. Viết CTCT- CT Lewis (1đ)

2. Cân bằng phản ứng oxi hóa khử theo phương pháp thăng bằng e (1đ)

Câu **

3. Cân bằng phản ứng oxi hóa khử và vai trò của chất tham gia phản ứng (0,5đ)

4. Sáng tạo trong nội dung chương trình (xác định hàm lượng ion, giải thích các hiện tượng thực tế) (0,5đ)

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1- HÓA 11- NH 2023-2024
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng số câu		Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VD cao				
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	CÂN BẰNG HOÁ HỌC	1. Khái niệm về cân bằng hoá học	2								2		5%
		2. Cân bằng trong dung dịch nước	1		1						2		5%
2	NITROGEN VÀ SULFUR	3. Đơn chất nitrogen	1								1		2,5%
		4. Ammonia và một số hợp chất ammonium	1								1		2,5%
		5. Một số hợp chất với oxygen của nitrogen	1		1						2		5%
		6. Sulfur và sulfur dioxide	1		1						2		5%
		7. Sulfuric acid và muối sulfate	1		1						2		5%
3	ĐẠI CƯƠNG HOÁ HỌC HỮU CƠ	8.Hợp chất hữu cơ và hoá học hữu cơ	1		2			1*			3	1	12,5%
		9. Phương pháp tách và tinh chế hợp chất hữu cơ	1		2						3		7,5%
		10. Công thức phân tử hợp chất hữu cơ	2		1					1**	3	1	17,5%

		11. Cấu tạo hoá học hợp chất hữu cơ	2		2			1*			4	1	15%
	HYDROCARBON	**12.Alkane (đến tính chất vật lý)**	2		1			2*			3	2	17,5%
Tổng			16		12			2		1	28	5	
Tỉ lệ %			40%		30%			20%		10%	70%	30%	100%
Tổng hợp chung			**4,0 điểm**		**3,0 điểm**		**2,0 điểm**		**1,0 điểm**		**10 điểm**		**100%**

TỰ LUẬN:

LÝ THUYẾT:

1. Xác định chất nào là hợp chất hữu cơ, chất nào là hợp chất vô cơ trong các chất/ Chỉ ra các nhóm chức trong các chất hữu cơ.(0,5đ)
2. Chất nào là đồng đẳng, đồng phân của nhau. (0,5đ)
3. Viết đồng phân và gọi tên thay thế của alkane/ Từ tên alkane viết CTCT(1đ)

TOÁN:

4. Lập CTPT hợp chất hữu cơ (0,5đ)
5. Sáng tạo trong nội dung chương trình (0,5đ)

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1- HÓA 12- NH 2023-2024
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		% ĐIỂM
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	**Chương 1: Este – Lipit**	**1. Este**	**2**		**1**		**1**				4		10%
		2. Lipit	**1**		**1**		**1**				3		7,5%
2	**Chương 2: Cacbohidrat**	**3. Cacbohidrat- Glucozo**	**1**		**1**						2		5%
		4. Saccarozo	**1**		**1**						2		5%
		5.tinh bột và xenlulozo	**1**		**1**		**1**				3		7,5%
3	**Chương 3: Amin-Aminoaxit và Protein**	**6. Amin**	**1**		**2**		**1**				4		10%
		7. Aminoaxit	**2**		**1**		**1**				4		10%
		8. Peptit- Protein	**1**		**1**						2		5%
4	**Chương 4: Polime**	**9. Đại cương về polime**	**1**								1		2,5%
		10. Vật liệu polime	**1**				**1**				2		5%
5	**Este đến Polime**	**11. Tổng hợp hữu cơ**			**1**		**1**		**1**		3		7,5%
6	**Chương 5: Đại cương kim loại**	**12. Vị trí- Cấu tạo của kim loại**	**1**								1		2,5%
		13. Tính chất của kim loại- Dãy điện hóa của kim loại	**3**		**2**		**3**		**1**		9		22.5%
Tổng			**16**		**12**		**10**		**2**		40		100%
Tỉ lệ % điểm			40%		30%		25%		5%				
Tỉ lệ chung % điểm			70%				30%						

Toán: TỐI ĐA 12 CÂU